

Số: 1626 /PGDDĐT-CNTT

Thủ Dầu Một, ngày 21 tháng 10 năm 2015

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
công nghệ thông tin năm học 2015-2016

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường học.

Căn cứ Công văn số 1769/SGDDĐT-TVTBCNTT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2015-2016,

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2015-2016 như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TU ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.
2. Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.
3. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin;

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tổ chức nghiên cứu, học tập và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của ngành về CNTT tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên.

a) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX).

b) Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông.

c) Công văn số 750/PGDDĐT-CNTT ngày 01/8/2013 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai hệ thống thư điện tử (email) và Trang thông tin điện tử (website) của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

d) Công văn số 1031/PGDDĐT-CNTT ngày 26/9/2014 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Cổng thông tin điện tử Ngành GD&ĐT thành phố Thủ Dầu Một.

e) Căn cứ công văn số 1280/PGDDĐT-CNTT ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai sử dụng website 55 đơn vị trực thuộc năm học 2014-2015 và những năm tiếp theo.

f) Công văn số 1564/CV-PGDĐT ngày 07/10/2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai phần mềm SMAS của Viettel theo thỏa thuận của Sở Giáo dục với Viettel Bình Dương.

Và các văn bản ban hành trước đây gồm:

g) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

h) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

i) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

i) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

j) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 1/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

2. Rà soát các điều kiện triển khai ứng dụng CNTT

2.1. Đội ngũ giáo viên và chuyên trách về CNTT

Căn cứ điều kiện thực tế tại đơn vị, hiệu trưởng bố trí cán bộ, viên chức có đủ năng lực, trách nhiệm triển khai ứng dụng CNTT. Tạo điều kiện, động viên, khuyến khích kịp thời cán bộ, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm CNTT của đơn vị đảm bảo đúng quy định.

2.2. Cơ sở vật chất, hạ tầng triển khai ứng dụng CNTT

– Hoàn thành kết nối mạng Internet cáp quang (FTTH) miễn phí do Viettel cung cấp.

– Xây dựng hệ thống các máy vi tính nối mạng nội bộ LAN – chia sẻ tài nguyên và đầu nối mạng Internet cáp quang FTTH, duy trì phát WIFI tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh khai thác hợp lý, trang bị tai nghe (*Headphone*).

– Về công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

– Rà soát sửa chữa các thiết bị tin học hư hỏng nhẹ, thanh lý các thiết bị đã cũ hết hạn sử dụng. Chủ động đề xuất, ưu tiên bổ sung các thiết bị hỗ trợ giảng dạy ứng dụng CNTT: thiết bị trình chiếu, thiết bị hỗ trợ tương tác...

– Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2.3. Thuê dịch vụ CNTT trong giáo dục và đào tạo

Quán triệt Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước (gồm: thuê chỗ đặt máy chủ, thuê máy chủ, thuê trang thiết bị CNTT để dạy học và thuê dịch vụ phần mềm)

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, cụ thể:

3.1 Tăng cường tin học hóa quản lý trường học:

Đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GDĐT tạo cung cấp miễn phí và dùng thống nhất trên toàn quốc:

– Thực hiện thu thập và báo cáo dữ liệu lên hệ thống phần mềm hỗ trợ thống kê giáo dục tại <http://thongke.smas.edu.vn>.

– Khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống Trường học kết nối tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn> trong việc thực hiện các hoạt động chuyên môn.

– Cập nhật và báo cáo dữ liệu trên các phần mềm PMIS, EMIS, VEMIS, theo Quyết định 558/QĐ-BGDĐT 13/02/2012 và các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

– Phối hợp cập nhật sử dụng Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại <http://pcgd.moet.gov.vn> và <http://pcgd.moet.edu.vn>.

– Thực hiện thu thập và báo cáo dữ liệu hệ thống phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>. Các đơn vị tiếp tục nhân rộng hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các cấp học còn lại.

– Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>.

– Cập nhật thành tích thi đua khen thưởng vào phần mềm quản lý thi đua khen thưởng tại địa chỉ <http://tdkt.edu.vn> theo từng năm.

– Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu được tải về miễn phí tại <http://edu.net.vn>.

3.2 Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử:

– Ưu tiên sử dụng công nghệ phần mềm mã nguồn mở.

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý trường học theo mô hình trực tuyến – SMAS miễn phí của Viettel. Căn cứ vào thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một và Viettel Bình Dương ngày 14/10/2014 và các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.
- Tăng cường soạn thảo, tạo bài giảng điện tử, video bài giảng, tài liệu, sách điện tử...tích hợp vào hệ thống giáo dục điện tử.
- Ứng dụng sổ sách điện tử thay vì in ấn. Triển khai sử dụng hệ thống sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử phục vụ nhu cầu của phụ huynh học sinh trên cơ sở tự nguyện.

3.3 Tăng cường đào tạo, tập huấn và họp qua mạng:

- Tham dự các lớp đào tạo bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch của Sở, Phòng.
- Sử dụng công nghệ web conference để thảo luận trực tiếp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học

Ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học đối với từng môn học theo hướng tích hợp, lồng ghép nhằm tăng cường hiệu quả dạy học thông qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo, độc lập suy nghĩ của người học và tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

4.1 Lồng ghép, tích hợp nội dung tập huấn ứng dụng CNTT cùng với hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi.

4.2 Triển khai lại đầy đủ cho cán bộ, giáo viên nhà trường sau tập huấn do Sở, Phòng tổ chức. Cung cấp tất cả tài liệu đào tạo bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên website đơn vị. Tạo điều kiện giúp giáo viên tham gia cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning” do Bộ GD&ĐT và quỹ Laurence S.Ting tổ chức.

4.3 Đối với việc dạy học Tin học, để thực hiện các yêu cầu tại Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục, các đơn vị chủ động xây dựng chương trình bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, trong đó tăng cường đưa các phần mềm mã nguồn mở (*hệ điều hành, phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm soạn văn bản, bảng tính, trình chiếu...*), dần thay thế các phần mềm bản quyền, cụ thể:

*Chung cho các bậc học:

- Hệ điều hành, sử dụng Tiếng Việt trên nền hệ điều hành Linux: **Utunbu**
- Trình duyệt web Google Chrome, Fire Fox, Maxthon;
- Bộ gõ tiếng việt Unikey phiên bản 4.0 trở lên;
- Bộ phần mềm văn phòng Open Office Org;


*Bậc Tiểu học:

- Làm quen với máy tính cài đặt trên nền hệ điều hành mở, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt.
- Sử dụng phần mềm OpenOffice (tích hợp kèm theo trong bản đóng gói) hệ điều hành Ubuntu không cần cài đặt để học sinh làm quen.
- Sử dụng phần mềm Draw để làm quen với chuột, vẽ trên máy tính (giống MSPaint của Microsoft)

*Bậc THCS:

- Ngoài các phần mềm chung, sử dụng Free Pascal để lập trình.

4.4 Khai thác và sử dụng hệ thống nguồn mở Google cho giáo dục. Cụ thể là:

- Lưu trữ trực tuyến Drive  không hạn chế dung lượng;
- Khai thác bản đồ trực tuyến Google maps trong dạy địa lý: <http://maps.google.com/help/maps/education/>
- Kho video Youtube
- Tin học văn phòng (văn bản, bảng tính, trình chiếu...)



Docs



Sheets



Slides

- Mở và quản lý lớp học trực tuyến:

<https://www.google.com/edu/products/productivity-tools/classroom/index.html>

<https://developers.google.com/classroom/>

- Tạo các bài giảng trực tuyến với Course builder:

<https://www.google.com/edu/openonline/edukit/index.html>

<https://www.google.com/edu/openonline/tech/cb/index.html>

- Khai thác nguồn học liệu Google Play for Education (Áp dụng cho máy tính bảng chạy Android, Android tablet)

<https://www.google.com/edu/products/class-content/>

<http://developer.android.com/distribute/googleplay/edu/about.html>

<https://play.google.com/edu/landing>

- Khai thác các nguồn học liệu trực tuyến, đổi mới nội dung giảng dạy. Thí dụ một số nguồn học liệu nên khai thác:

www.education.com; www.ixl.com; <http://mathworksheetwizard.com>

<https://splashmath.com>; www.ck12.org

<http://edu.net.vn/media/p/435824.aspx> (Toán tiểu học bằng tiếng Anh).

- Tổ chức khai thác và ứng dụng các nguồn học liệu MOOC (Massive Open Online Course) là các nguồn bài giảng trực tuyến, phổ biến đại chúng.

5. Nâng cao chất lượng thông tin website đơn vị và hệ thống email ngành.

- Thành lập Ban biên tập website ở đơn vị để cập nhật thông tin lên thường xuyên nhằm đảm bảo thông tin cho phụ huynh và học sinh tra cứu các thông tin, kết quả học tập định kỳ. Hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên website của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT.
- Tiếp tục trao đổi thông tin qua hệ thống webmail của đơn vị theo dạng ...@tptdm.edu.vn. Học tập, trao đổi, chia sẻ kiến thức trên Diễn đàn giáo dục Thủ Dầu Một tại địa chỉ <http://www.diendan.edu.vn/>.

6. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh

- Các đơn vị không đứng ra tổ chức hoặc tham gia tổ chức hoặc hưởng ứng tổ chức các cuộc thi mang tính chất quảng cáo sản phẩm cụ thể (máy móc và phần mềm có nhãn hiệu cụ thể) do các công ty đứng ra liên danh tổ chức.
- Khi có các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ tổ chức các cuộc thi, giới thiệu phần mềm có liên quan đến CNTT, đề nghị các đơn vị tham khảo ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thống nhất của Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận TCCB- CNTT).

III. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm học 2015-2016 (tháng 5 năm 2016)
- Báo cáo kết quả hoạt động của trang thông tin điện tử đơn vị (tháng 5 năm 2016)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng các đơn vị chỉ đạo và phổ biến các ứng dụng triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT theo nội dung của công văn này. Tổ chuyên môn Tin học, GV thông tin dữ liệu, có trách nhiệm tham mưu và giúp Hiệu trưởng triển khai các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận TCCB-CNTT – Phòng GDĐT để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Website PGD;
- Lưu: VT, CNTT, Tt



Nguyễn Hữu Phước